

UBND TỈNH GIA LAI  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 427 /SGDĐT-CTTT

Gia Lai, ngày 29 tháng 3 năm 2018

V/v khảo sát, đánh giá thực trạng  
bạo lực học đường và vi phạm  
pháp luật ở các cơ sở giáo dục

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện/thị xã/thành phố;
- Trung tâm GDNN và GDTX các huyện/thị xã;
- Trường Quốc tế châu Á Thái Bình Dương Gia Lai (APC Gia Lai);
- Các trường THPT; Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 70/KH-BGDĐT-BCA ngày 27/02/2018 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với Bộ Công an về “Phối hợp đánh giá thực trạng tình hình bạo lực học đường và vi phạm pháp luật ở các cơ sở giáo dục”; Công văn số 05/BCĐ ngày 23/3/2018 của Ban Chỉ đạo Phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Gia Lai “về việc phối hợp triển khai Kế hoạch phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an”;

Căn cứ Kế hoạch số 340/KH-CAT-PV11 của Công an tỉnh Gia Lai về “Khảo sát, đánh giá thực trạng bạo lực học đường và vi phạm pháp luật ở các cơ sở giáo dục”,

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện những công việc sau:

**1. Đối với các trường THPT, TTGDTX tỉnh, TTGDNN-GDTX, Trường APC Gia Lai**

- Chủ động rà soát, thu thập dữ liệu, hoàn thành báo cáo số liệu (theo các mẫu đính kèm) một cách đầy đủ, chính xác, đúng theo hướng dẫn (đính kèm);
- Chủ động phối hợp với Công an xã/phường/thị trấn hoặc công an huyện/thị xã/thành phố để cùng rà soát, đối chiếu số liệu, đi đến thống nhất, cùng ký vào báo cáo số liệu.

**2. Đối với các phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo các đơn vị trường học tiến hành rà soát, thu thập dữ liệu, lập báo cáo số liệu, báo cáo về phòng giáo dục và đào tạo; Bảng báo cáo của các trường học

phải được hoàn thành trên cơ sở phối hợp thực hiện với công an địa phương, cùng thống nhất số liệu và cùng ký;

- Các phòng giáo dục và đào tạo tổng hợp số liệu (theo các mẫu đính kèm) một cách đầy đủ, chính xác, đúng theo hướng dẫn (đính kèm);

- Chủ động phối hợp với công an huyện/thị xã/ thành phố cùng đối chiếu, thống nhất số liệu, cùng ký vào báo cáo.

Các phòng giáo dục và đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở, các trung tâm GDNN-GDTX gửi báo cáo về Phòng Chính trị, tư tưởng – Sở Giáo dục và Đào tạo bằng bản giấy (*số 56 Trần Hưng Đạo, Pleiku, Gia Lai*) và địa chỉ email [khanhtt.sgddt@gialai.gov.vn](mailto:khanhtt.sgddt@gialai.gov.vn) trước ngày 10/4/2018.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, xin liên hệ ông Tô Toàn Khanh, chuyên viên Phòng Chính trị, tư tưởng (điện thoại: 0987.008.379) để được hướng dẫn.

Yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- PV11, PC45 Công an tỉnh;
- Phòng GDTX-GDCN Sở GDĐT;
- Lưu VT, CTTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Long**

**Tổng hợp tình hình bạo lực học đường và vi phạm pháp luật trong các cơ sở giáo dục**

NĂM	Tổng số vụ việc		Phạm vi		Địa bàn		Tính chất			Cấp học				Hậu quả		Xử lý							
	Số vụ	Đối tượng	Trong trường học	Ngoài trường học	Xã	Phường	Thị trấn	Đánh nhau gây rối	Xâm hại tình dục	Uy hiếp tinh thần	Hình thức khác	Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT	Dân lập	GDTX	Chết	Bị thương	Khởi tố	Hành chính	Hình thức khác	
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)
2011																							
2012																							
2013																							
2014																							
2015																							
2016																							
2017																							
TỔNG																							

**CÔNG AN**

(Ký tên, đóng dấu)

Gia Lai, ngày tháng năm 2018

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

## Tổng hợp tình hình bạo lực học đường và vi phạm pháp luật trong các cơ sở giáo dục

NĂM	Tổng số nạn nhân	Giới tính		Cấp học						Hậu quả		
		Nam	Nữ	Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT	Dân lập	GDTX	Chết	Bị thương	Hậu quả khác
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2011												
2012												
2013												
2014												
2015												
2016												
2017												
TỔNG												

**CÔNG AN**  
(Ký tên, đóng dấu)

Gia Lai, ngày tháng năm 2018  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

Tổng nợ tình hình bạo lực học đường và vi phạm pháp luật trong các cơ sở giáo dục

NĂM	Tổng số đối tượng	Giới tính		Thành phần						Hành vi						
		Nam	Nữ	Cấp học			Thầy cô giáo	Người làm công tác quản lý	Ngoại xã hội	Đối tượng khác có liên quan	Đánh nhau gây rối	Xâm hại tình dục	UY hiếp tinh thần	Hành vi khác		
				Tiểu học	THCS	THPT									Dân lập	GDTX
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
2011																
2012																
2013																
2014																
2015																
2016																
2017																
TỔNG																

(\*) nếu đối tượng phạm tội hoặc vi phạm từ 2 lần trở lên, cần ghi rõ trong báo cáo.

**CÔNG AN**  
(Ký tên, đóng dấu)

Gia Lai, ngày tháng năm 2018  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐƠN VỊ****THÔNG KÊ**

Mẫu 4

Tổng hợp tình hình bạo lực học đường và vi phạm pháp luật trong các cơ sở giáo dục

NĂM	Vị việc điển hình		Phạm vi		Địa bàn			Đã xử lý			
	Trong trường	Ngoài trường	Xã	Phường	Thị trấn	Khởi tố	Đình chỉ học tập 1 năm	Đình chỉ học tập dưới một năm	Giao gia đình, nhà trường quản lý, giáo dục	Hình thức khác	
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2011											
2012											
2013											
2014											
2015											
2016											
2017											
TỔNG											

**CÔNG AN**  
(Ký tên, đóng dấu)

Gia Lai, ngày tháng năm 2018  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

## HƯỚNG DẪN

Cách thức thu thập, điền thông tin vào các bảng thống kê tình hình bạo lực học đường và vi phạm pháp luật trong các cơ sở giáo dục  
(Kèm theo Kế hoạch số: 340/KH-CAT-PV11, ngày 23/3/2018 của Công an tỉnh)

**1. Bạo lực học đường:** Bạo lực học đường là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý gây thương tích về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập.

**2. Cơ sở giáo dục:** Bao gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

**3. Vi phạm pháp luật:** là hành vi của những người làm không đúng những quy định trong các quy phạm pháp luật, gây tổn hại cho xã hội. Vi phạm pháp luật là cơ sở nảy sinh trách nhiệm pháp lý.

### 4. Giải thích từ viết tắt

- THPT (Trung học phổ thông);
- THCS (Trung học cơ sở);
- GDTX (Giáo dục thường xuyên).

### 5. Các biểu mẫu

#### a. Mẫu 01 - Tổng hợp

- Mục (2): là số liệu tổng hợp tình hình bạo lực học đường và vi phạm pháp luật tại các địa phương được thống kê bằng số liệu cụ thể hàng năm từ 2011 - 2017.

- Từ mục (3) đến (25) được tổng hợp bằng các số liệu cụ thể.

- Phạm vi:

+ Mục (6): Là sự việc xảy ra bên trong công cơ sở giáo dục.

+ Mục (7): Ngoài trường học được hiểu là sự việc xảy ra phía bên ngoài công trường tiếp giáp với cơ sở giáo dục.

- Tính chất: Từ mục (11) đến mục (14).

+ Mục (11): Đánh nhau, gây rối được hiểu là hành vi của hai hay nhiều người đánh nhau làm náo động, mất trật tự nơi công cộng.

+ Mục (12): Xâm hại tinh dục được hiểu là hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm: hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô và sử dụng vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

+ Mục (13): Uy hiếp tinh thần được hiểu là hành vi dùng vũ lực, lời nói đe dọa, ép buộc làm cho nạn nhân khiếp sợ và khuất phục.

+ Mục (14): Hình thức khác được hiểu là các hành vi gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học nằm ngoài 03 hình thức trên.

- Xử lý:

Mục (25): Hình thức khác được hiểu là cách thức xử lý người vi phạm như: kiểm điểm, phê bình tại lớp, trước cờ hoặc tại khu phố nơi người vi phạm học tập, sinh sống mà chưa đến mức khởi tố hình sự, xử phạt hành chính.

#### **b. Mẫu 02 - Nạn nhân**

- Mục (12): Bị thương là mức độ thương tật của người bị bạo hành theo quy định của pháp luật.

- Mục (14): Hậu quả khác được hiểu là mức độ thương tật của người bị bạo hành làm ảnh hưởng tới thể chất, tinh thần hoặc tài sản của người học hoặc khiến nạn nhân lo lắng, hoảng loạn tinh thần đến mức không dám tiếp tục đến trường hoặc ảnh hưởng kết quả học tập...

#### **c. Mẫu 03 - Đối tượng**

- Thành phần:

+ Mục (12): Người làm công tác quản lý, liên quan: Được hiểu là những người không thường xuyên hoặc trực tiếp đứng trên bục giảng dạy người học (Ban giám hiệu, cán bộ ở các phòng, ban, tổ chức năng của nhà trường, bảo vệ, phục vụ, trông xe...).

+ Mục (13): Ngoài xã hội: Được hiểu là các đối tượng không phải là người học hoặc người quản lý, giáo viên, người liên quan trong các cơ sở giáo dục.

+ Mục (14): Đối tượng khác có liên quan: Được hiểu là người đã thôi học tại các cơ sở giáo dục hoặc các đối tượng có liên quan đến người đang học tại cơ sở giáo dục (gia đình, người thân, bạn bè ...).

- Hành vi:

Mục (18): Hành vi khác được hiểu là các hành động gây tổn hại về thể chất, tinh thần nạn nhân ngoài 3 hành vi nêu tại mẫu 03.

#### **d. Mẫu 04 - Vụ việc, địa bàn:**

- Mục (3): Vụ việc điển hình được hiểu là các vụ án bị khởi tố có nạn nhân hoặc đối tượng chết, bị thương; các vụ việc đánh nhau tập trung số lượng học sinh đông từ 05 người trở lên, vụ việc gây phản cảm, bức xúc trong dư luận.

- Mục (13): Hình thức khác được hiểu như nêu tại mục (18) Mẫu 03.

\* **Chú ý:**

- Bảng số liệu thống kê được tổng hợp, thống nhất giữa 02 ngành Công an và Giáo dục và Đào tạo.

---